***Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng***

**2.2. Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng**

***2.2.1. Những kết quả đạt được***

Thông qua quá trình theo dõi tình hình hoạt động cùng với các số liệu thụ lý và giải quyết các vụ án hình sự sơ thẩm tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà. Bảng thống kê số liệu dưới đây sẽ thể hiện được phần nào về tình hình tội phạm cũng như những kết quả đã đạt được trong hoạt động xét xử từ năm 2016 đến năm 2019.

**Bảng 2.1: Thống kê giải quyết các vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại TAND Sơn Trà từ năm 2016 đến năm 2019**

*Đơn vị: %*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số vụ phải giải quyết | Số vụ đã giải quyết | Số vụ còn lại | Không có điều kiện giải quyết | Tỷ lệ giải quyết các vụ án |
| 2016 | 11 | 06 | 05 | 04 | 54,5 |
| 2017 | 31 | 15 | 16 | 09 | 48 |
| 2018 | 17 | 11 | 06 | 04 | 65 |
| 2019 | 20 | 09 | 11 | 09 | 45 |

*Nguồn: Hệ thống phần mềm quản lý và thống kê các loại vụ án, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.*

Theo báo cáo thống kê kết quả xét xử tại TAND quận Sơn Trà trong 04 năm (2016 - 2019) cho thấy, số vụ án cũ chuyển sang năm sau còn rất nhiều mỗi năm lại tăng thêm. Năm sau cao hơn năm trước, năm 2016 tồn 05 vụ án chưa giải quyết, tuy nhiên đến năm 2017 số vụ việc cũ chuyển sang năm 2018 lên đến 16 vụ, tăng 11 vụ án. Vào năm 2016 thụ lý mới 6 vụ nhưng đến năm 2017 lại tăng vọt lên 26 vụ mới sau đó giảm mạnh trong hai năm 2018 - 2019 là đều thụ lý 04 vụ mới mỗi năm. Số vụ án không có điều kiện giải quyết chiếm gần 1/3 trên tổng số vụ phải giải quyết rơi vào các năm 2016 đến năm 2018, riêng năm 2019 thì chiếm hơn 1/2 trên tổng số vụ phải giải quyết. Tỷ lệ vụ án đã giải quyết thay đổi từng năm, nhưng nhìn chung tỷ lệ giải quyết vẫn nằm ở ngưỡng 50% lên xuống không đồng đều, cụ thể như sau:

 Năm 2016 so với năm 2015 tăng 15,5%, sang năm 2017 lại giảm xuống, từ 54,5% xuống còn 48%, tức là giảm 6,5%. Năm 2018 tỷ lệ vụ án đã giải quyết tăng lên 17% từ 48% (năm 2018) tăng lên 65%. Đến năm 2019 lại giảm hơn rất nhiều so với năm 2018 là 20% và 2% so với năm 2017.

Số vụ tồn chuyển sang năm sau chuyển biến theo hướng gia tăng nếu lấy năm 2016 làm mốc. Năm 2016 tồn 05 vụ thì đến năm 2017 tăng hơn gấp 3 là 16 vụ. Đến năm 2018 giảm xuống còn 06 vụ rồi lại tăng lên 11 vụ ở năm 2019. Chưa kể trong đó có nhiều vụ án quá hạn luật định và các vụ tồn đọng kéo dài nhiều năm với nhiều lý do khác nhau.

**Bảng 2.2: Thống kê số bị cáo đã xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại TAND Sơn Trà từ năm 2016 đến năm 2019**

*Đơn vị: %*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | Số bị cáo đã xét xử | Hình phạt chính | Hình phạt bổ sung |
| Tù từ 03 trở xuống  | Tù từ trên 03 đến 07 năm | Tù từ trên 07 đến 15 năm |
| 2016 | 15 | 05 | 08 | 02 | 02 |
| 2017 | 42 | 28 | 07 | 07 | 09 |
| 2018 | 29 | 20 | 06 | 03 | 0 |
| 2019 | 30 | 25 | 05 | 00 | 0 |
| Tổng | 116 | 78 | 26 | 12 | 11 |
| Tỷ lệ | 100 | 67,2 | 22,5 | 10,3 |  |

*Nguồn: Hệ thống phần mềm quản lý và thống kê các loại vụ án, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng.*

Theo báo cáo thống kê số bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy do TAND quận Sơn Trà xét xử chủ yếu có mức hình phạt tù từ 03 năm trở xuống, chiếm tỷ lệ 67,2%. Trong khi đó các bị cáo có mức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm là 22,5%; từ 07 năm đến 15 năm là 10,3% đồng thời tại thời điểm vào năm 2019 không có bị cáo nào phải chịu TNHS với mức phạt tù từ 07 đến 15 năm cho thấy mực độ phạm tội rất nghiêm trọng đang theo hướng giảm quy về 00. Ngoài ra còn có 11/116 bị cáo phải áp dụng hình phạt bổ sung như phạt tiền và tịch thu tài sản. Sở dĩ số bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy rơi vào hình phạt tù thấp nhất là từ 03 năm trở xuống chiếm đa số bởi lẽ trong quá trình xét xử ngoài việc dựa vào hành vi phạm tội còn dựa vào đặc điểm nhân thân của các bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS. Trong số đó tỷ lệ bị cáo có độ tuổi từ 18 tuổi trở xuống chiếm khoảng 15%, khoảng 75% rơi vào độ tuổi từ đủ 18 đến 30, còn lại là khoảng 10% từ trên 30 tuổi trở lên, một vài trường hợp còn có bị cáo là nữ. Với tổng số bị cáo là 116/41 vụ, cho thấy số ít vụ án tính chất phạm tội mang tính đơn lẻ, còn lại đa số vụ án nhiều người cùng tham gia kết cấu thành các nhóm lớn nhỏ khác nhau để cùng phạm tội. Trong những vụ án có đồng phạm thì những người đồng phạm tuy cùng thực hiện một tội phạm nhưng tính chất và mức độ tham gia phạm tội của mỗi người là khác nhau, có người là chủ mưu, có người bị xúi dục hoặc do túng quẫn mà phải tàng trữ. Hơn nữa, là trách nhiệm của cá nhân, do vậy khi xác định TNHS của mỗi người phạm tội TAND quận Sơn Trà luôn luôn xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người trong vụ đồng phạm.

Ví dụ: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 26/7/2019, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận Sơn Trà phối hợp cùng công an phường An Hải Đông tiến hành kiểm tra hành chính phòng 101 khách sạn Đức Phú Tâm tại quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra có 04 thanh niên có mặt trong phòng gồm: Trần Quang Khải - sinh năm 1996, Trương Nhật Tân - sinh năm 1993, Nguyễn Thành Huy - sinh năm 1998 và Đỗ Văn Mỹ - sinh năm 1995. Qua kiểm tra phát hiện trên đầu giường trong phòng có 01 gói nylong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và trên đầu tủ quần áo trong phòng có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá cùng một số tang vật khác. Lực lượng công an đã tiến hành bắt quả tang và thu giữ, niêm phong tang vật. Căn cứ Kết luận giám định: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu tinh thể: 0,755 gam. Qua điều tra xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/7/2019 Trương Nhật Tân và Nguyễn Thành Huy thuê phòng 101 khách sạn Đức Phú Tâm để nghỉ. Tại đây, Tân và Huy nảy sinh ý định góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, Huy đưa cho Tân 150.000 đồng, Tân góp thêm 150.000 đồng, đến 22 giờ cùng ngày Tân cầm số tiền 300.000 đồng đến gặp Trần Quang Khải và rủ Khải cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, Khải đồng ý và góp 200.000 đồng. Sau khi góp tiền, Khải gọi điện thoại đến số điện thoại 0935083035 để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá của một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì người phụ nữ trên đồng ý và hẹn Khải đến đoạn đường An Hải Đôn, quận Sơn Trà để giao dịch. Sau khi mua được ma túy, khoảng 2 giờ ngày 26/7/2019 Khải đem số ma túy vừa mua được đến phòng 101 khách sạn Đức Phú Tâm. Tân lấy một ít ma túy mà Khải mang về bỏ vào bộ dụng cụ để cùng sử dụng với Khải và Huy, lúc này trong phòng còn có Đỗ Văn Mỹ tuy nhiên Đỗ Văn Mỹ nằm ngủ trong phòng và không biết việc tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy của Khải, Tân và Huy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Khải cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên trên đầu tủ số ma túy còn lại các đối tượng cất giấu tại đầu giường ngủ rồi đi ngủ. Đến 8 giờ 30 phút ngày 26/7/2019, lực lương Công an vào kiểm tra và phát hiện gói ma túy đá cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã tiến hành bắt quả tang và thu giữ niêm, phong tang vật.

 Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang Khải, Trương Nhật Tân, Nguyễn Thành Huy đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Quang Khải, Trương Nhật Tân, Nguyễn Thành Huy đã thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Trần Quang Khải, sau khi nghe Tân và Huy rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, Khải đồng ý, Khải là người trực tiếp gọi điện và đi mua ma túy về để sử dụng chung cùng Huy và Tân nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng một hình phạt cao hơn bị cáo Tân. Đối với bị cáo Trương Nhật Tân, bị cáo là người cùng Huy chủ động rủ nhau, góp tiền và gọi điện cho Khải mua ma túy về để sử dụng nên bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Trần Quang Khải, Trương Nhật Tân có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho hai bị cáo. Đối với Nguyễn Thành Huy, bị cáo đã có 01 tiền án: Năm 2017 bị TAND huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Tháng 12 năm 2017 mãn hạn tù trở về địa phương. Tại điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/7/2019, Nguyễn Thành Huy chưa đủ 18 tuổi, nhưng đến ngày TAND huyện Phú Ninh xét xử thì bị cáo đã đủ 18 tuổi nhưng TAND huyện Phú Ninh vẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử bị cáo mức hình phạt cho người chưa thành niên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà cùng với Tân, Khải mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo. Căn cứ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang Khải, Trương Nhật Tân, Nguyễn Thành Huy phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Quang Khải 02 năm 06 tháng tù. Căn Cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành Huy 02 năm 06 tháng tù. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Nhật Tân 02 năm tù.

Từ sự việc thực tế ở trên có thể thấy vụ án mang tính chất đồng phạm, bao gồm 03 bị cáo có độ tuổi rơi vào từ đủ 18 đến 30 tuổi, thuộc tỷ lệ có độ tuổi phạm tội nhiều nhất là 75%. Các bị cáo đều cùng thực hiện một tội phạm là tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng xét vào hành vi của từng người thì lại mang tính chất mức độ phạm tội khác nhau. Tân, Huy, Khải cùng góp tiền mua ma túy sử dụng, nhưng Khải lại chính là người có hành vi trực tiếp gọi điện và đi mua ma túy nên mức độ phạm tội sẽ nặng hơn Tân và Huy đồng thời Khải phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình . Mặt khác Tòa án còn dựa vào đặc điểm nhân thân của từng bị cáo để xét xử, từ đó có quyết định áp dụng hay không các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để đưa ra các mức hình phạt phù hợp và chính xác nhất. Đối với bị cáo Huy căn cứ vào tiền án năm 2017 về tội cố ý gây thương tích mà phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm. Mặt khác qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây sẽ là tình tiết giảm nhẹ TNHS. Theo đó phản ảnh được phần nào về sự công bằng, nghiêm minh của luật pháp cũng như chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

*Nâng cao công tác xét xử.* TAND quận Sơn Trà đề cao nhiệm vụ trọng tâm là phải tập trung nâng cao chất lượng xét xử, bảo đảm xét xử nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tâm phục, khẩu phục, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Hạn chế đến mức thấp nhất các bản án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán; kiên quyết khắc phục việc để án quá hạn luật định, vi phạm thời hạn tố tụng…

Phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, năm 2019 TAND quận Sơn Trà đã xét xử lưu động 02 vụ án ma túy là đưa vụ án hình sự đó về xét xử tại địa phương xảy ra vụ án. Hoạt động này đã mang lại không ít hiệu quả cao trong công tác tuyên tuyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến những người tham dự theo dõi phiên toà; tạo ra sự quan tâm của đông đảo cộng đồng dân cư ở địa phương; giúp cho người dân dễ hiểu, dễ nhớ những quy định pháp luật mà họ được nghe trực tiếp; nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm; đề cao tính răn đe và tính giáo dục, thuyết phục của phiên toà.

*Áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn xét sử sơ thẩm.* Thực thi tốt trong các giai đoạn kiểm tra, xác minh nhằm áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn xét xử để giải quyết nhanh chóng, kịp thời nhiều vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, có tính chất quả tang, đơn giản, rõ ràng; đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm kịp thời và sắc bén, góp phần giải quyết tình trạng tồn đọng án kéo dài và vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thời hạn. Từ đó tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng tiết kiệm được thời gian, tiền bạc, công sức trong việc giải quyết vụ án những vụ án đơn giản, rõ ràng, ít nghiêm trọng, tập trung vào việc giải quyết những vụ án nghiêm trọng, phức tạp hơn.

*Ra Quyết định tạm giam.* Thực tế cho thấy, nhiều trường hợp bị can, bị cáo đã bỏ trốn vì sợ phải chấp hành hình phạt tù, hoặc có trường hợp, người bị kết án tù nhưng cho hưởng án treo bỏ trốn khỏi địa phương do thiếu hiểu biết về pháp luật. Vì vậy để tránh những tình trạng bỏ trốn TAND quận Sơn Trà kịp thời áp dụng tốt trong việc ra Quyết định tam giam, tạm giữ nhằm ngăn chặn tội phạm và hành vi trốn tránh pháp luật của người phạm tội, bảo đảm quy trình cho việc xét xử được tiến hành đúng đắn.

*Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.* Đối với người phạm tội tàng trữ ma túy ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng. Xét thấy không cần thiết nhưng đạt được mục đích răn đe giáo dục, yêu cầu của BLHS và giảm bớt tính nguy hiểm cho xã hội thì TAND quận Sơn Trà sẽ quyết định áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất hoặc chuyển sang hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội.

*Xử lý các vụ án cũ và phức tạp.* Đối với các vụ án phức tạp, tồn đọng kéo dài, Chánh án đã biết tập trung trí tuệ của tập thể đơn vị, tham gia đóng góp ý kiến của từng Thẩm phán, Thư ký, từ đó tổng hợp các ý kiến, thống nhất phương pháp giải quyết, chứ không thiên về quan điểm giải quyết của từng Thẩm phán như trước đây. Qua cách tổ chức giải quyết này, TAND Sơn Trà đã giảm được các trường hợp kháng cáo trong những năm gần đây.

*Tăng cường công tác bồi dưỡng.* Các quy định của pháp luật hình sự là điều kiện quan trọng cho việc áp dụng hình phạt một cách đúng đắn. Nhưng dù BLHS có quy định cụ thể đến đâu thì cũng không thể thay thế được vấn đề cá thể hóa TNHS trong thực tiễn xét xử (Cơ quan xét xử xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với xã hội của tội phạm; nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hợp lí và có chọn lọc những biện pháp cưỡng chế hình sự và tố tụng hình sự đối với người phạm tội). Cho nên Thẩm phán có vai trò quan trọng trong việc các thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể. Vì vậy, đội ngũ Thẩm phán tại TAND quận Sơn Trà luôn tích cực tham gia các khóa học nghiệp vụ, chính trị, pháp luật, đạo đức nghề nghiệp để đảm bảo tốt về kiến thức chuyên môn và hơn hết là giữ được phẩm chất đạo đức để có thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình.

***2.2.2. Những khó khăn, vướng mắc***

Trong những năm qua, đường lối xét xử đối với các tội phạm về ma túy tại TAND quận Sơn Trà nhìn chung đã đảm bảo được nguyên tắc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song thông qua công tác xét sơ thẩm thấy vẫn còn có những khó khăn, vướng mắc cũng như kinh nghiệm thực tế trong việc giải quyết các vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Thứ nhất*, xây dựng đội ngũ chưa đảm bảo về số lượng, thiếu cán bộ Thư Ký dẫn đến công tác kiểm tra, đôn đốc, quản lý, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo cũng không thể quyết liệt hơn, số vụ án tồn đọng chuyển qua năm sau còn nhiều, trong đó có không ít các vụ quá hạn theo luật định.

*Thứ hai*, khó khăn, vướng mắc về việc định tội danh. So với BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009 thì BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đã quy định rõ ràng hơn về tội tàng trữ ma túy là không gộp chung tội danh này với các tội danh mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy trong cùng một điều luật. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một vài trường hợp khó xác định tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy từ nhiều bất cập trong nhận thức của người phạm tội, từ đó làm thay đổi quyết định khởi tố và Tòa án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Thứ ba*, người phạm tội sử dụng nhiều phương thức thủ đoạn tinh vi trong đó có đồng phạm. Thực tiễn xét xử cho thấy, các vụ án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà số người cùng phạm tội từ 02 người trở lên chiếm khoảng 75% các vụ án, song thực tế còn có nhiều hơn vì có rất nhiều vụ chỉ bắt được một người phạm tội, song qua thủ đoạn phạm tội có đủ cơ sở để khẳng định họ không thể phạm tội một mình nhưng lại rất khó điều tra. Bởi lẻ, các vụ án về ma túy đa phần có khung hình phạt rất cao và đường lối xử lý nghiêm khắc, khi hình thành các ổ nhóm đều có sự cấu kết chặt chẽ, ràng buộc lẫn nhau xuất phát từ các mối quan hệ thân thiết như bạn bè và gia đình, nên khi phát hiện bắt giữ thì các đối tượng đều ngoan cố không chịu khai báo đồng bọn cùng thực hiện hành vi cũng như đồng bọn giao dịch.

*Thứ tư*, thời gian tiếp cận hồ sơ vụ án đối với Hội thẩm nhân dân còn quá ngắn, không có đủ điều kiện để đánh giá hết các chứng cứ trong hồ sơ để có quyết định đúng đắn về vụ án.

***2.2.3. Nguyên nhân***

Để làm sáng tỏ những khó khăn hạn chế mà Tòa án nhân dân quận Sơn Trà mắc phải trong suốt thời gian qua, cần phải nắm bắt được các nguyên nhân cơ bản không nên có đang tồn tại, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, áp lực về nhân lực, như đã nêu trên thì TAND quận Sơn Trà hiện nay gồm có 11 Thẩm phán mà chỉ có 04 Thư ký. Với con số này việc mỗi Thư ký phải làm việc với 03 Thẩm phán là điều hiển nhiên, chưa tính đến các trường hợp nghỉ thai sản, nghỉ phép dài ngày vì vấn đề sức khỏe hoặc cá nhân. Vì lẽ đó mà rất nhiều cán bộ không dám nghỉ dù đó là quyền vì sợ không đủ thời gian giải quyết công việc. Ngoài ra số vụ án phải giải quyết qua các năm tăng giảm không đồng đều trong đó có rất nhiều vụ mang tính chất phức tạp rất khó xét xử, chưa kể đến các vụ việc hình sự, dân sự... cần phải giải quyết khác. Trong khi đó, số lượng Thư ký làm việc lại một ngày ít đi với nhiều lý do khác nhau từ đó tạo ra một áp lực rất lớn cho đội ngũ cán bộ Thư ký và Thẩm Phán.

*Thứ hai*, đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy…”. Như vậy, việc xác định tội danh phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người thực hiện hành vi phạm tội, nếu người phạm tội khai tàng trữ nhằm mục đích mua bán, tuy nhiên chưa kịp thực hiện đã bị bắt giữ thì phải xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy không xử lý về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc thay đổi lời khai so với ban đầu này của người phạm tội là nhằm mục đích giảm nhẹ TNHS và gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

Như vậy, việc xác định tội danh phụ thuộc vào ý chí chủ quan của người thực hiện hành vi phạm tội, nếu người phạm tội khai tàng trữ nhằm mục đích mua bán, tuy nhiên chưa kịp thực hiện đã bị phát hiện bắt giữ thì phải xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Việc thay đổi lời khai so với ban đầu này của người phạm tội là nhằm mục đích giảm nhẹ TNHS và gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

*Thứ ba*, tuy Hội thẩm nhân dân ngang quyền với Thẩm phán, nhưng Hội thẩm chỉ chính thức bắt đầu tham gia tố tụng và trở thành thành viên của Hội đồng xét xử khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Là một trong những người tiến hành tố tụng Hội thẩm nhân dân có một vị trí pháp lý khá quan trọng, số lượng Hội thẩm nhân dân chiếm 2/3 trong thành phần Hội đông xét xử sơ thẩm; đối với những vụ án phức tạp, tính chất nghiêm trọng, số lượng Hội thẩm nhân dân có thể lên đến 03 người trong tổng số 05 thành viên của Hội đồng xét xử. Hơn nữa, quy định về chế độ nghiên cứu hồ sơ của Hội thẩm nhân dân cũng còn nhiều bất cập, trong thời gian quá ngắn (kể từ khi Tòa án ra Quyết định xét xử thì Hội thẩm nhân dân mới chính thức tham gia nghiên cứu, xét xử vụ án đó). Với trình độ kiến thức Pháp luật của Hội thẩm nhân dân như hiện nay, với thời lượng nghiên cứu hồ sơ ít hơn Thẩm phán, thì Hội thẩm nhân dân không thể đảm bảo đánh giá hết các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ để có quyết định đúng đắn về vụ án, nhất là đối với những vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, hồ sơ dày đến hàng trăm bút lục… Phải khẳng định rằng, việc xét xử các vụ án là hết sức khó khăn phức tạp, đòi hỏi các thành viên Hội đồng xét xử phải giỏi về nghiệp vụ, thông hiểu pháp luật, biết cao về xã hội

*Thứ tư,* trong điều kiện kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn, ngân sách còn nhiều hạn chế thiếu hụt nên yêu cầu về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động xét xử của Tòa án và các cơ quan hoạt động tư pháp khác vẫn chưa đáp ứng đủ, chưa hoàn thiện, từ đó làm ảnh hưởng không ít đến thời gian và quá trình công tác xét xử của Tòa án.

**2.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xét xử các vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng**

Dựa vào cơ sở phân tích thực trạng xét xử ở trên, cần mạnh dạn đổi mới, khắc phục tình hình, nâng cao chất lượng trong suốt quá trình hoạt động; để làm được điều đó TAND quận Sơn Trà cùng các cơ quan liên quan khác có thể thực hiện một số giải pháp sau.

***2.3.1. Đối với Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng***

*Một là*, lãnh đạo đơn vị nên mạnh dạn đổi mới công tác tổ chức cán bộ, bố trí sắp xếp công việc phù hợp với khả năng từng người nhằm giải quyết nhanh, kịp thời các vụ án tồn đọng, từ đó chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt công tác, hoàn thành chỉ tiêu cơ bản được giao. Đồng thời người đứng đầu cơ quan phải nắm bắt tư tưởng của từng cán bộ, nếu có biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, cần kiên quyết chấn chỉnh kịp thời.

*Hai là*, thường xuyên tổ chức tập huấn, rút kinh nghiệm, trao đổi nghiệp vụ giữa TAND quận Sơn Trà nói riêng và các TAND cấp quận huyện nói chung với TAND cấp trên, đồng thời tăng cường tổng kết rút kinh nghiệm công tác xét xử các loại án phức tạp thông qua các chuyên đề nghiệp vụ, triển khai tới từng Thẩm phán, Thư ký mới bổ nhiệm để học tập, tích lũy kinh nghiệm.

*Ba là*, các lãnh đạo cần quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm, nhằm mục đích bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xét xử cho Hội thẩm nhân dân, đặc biệt là các nội dung mới trong lĩnh vực hình sự liên quan đến ma túy có tính phức tạp, đáp ứng yêu cầu công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án.

*Bốn là*, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh số lượng cũng như nâng cao chất lượng các vụ án xét xử lưu động. Để làm được điều này Tòa án phải cùng các cơ quan tiến hành tố tụng, chính quyền địa phương thống nhất, đảm bảo tính đồng bộ cho các giải pháp đưa ra, lựa chọn kỹ càng các vụ án trước khi đưa ra xét xử lưu động nhằm tuyên án đúng người đúng tội đúng pháp luật, thể hiện sức thuyết phục trước người dân từ đó được nhân dân đồng tình ủng hộ.

*Năm là*, Tòa án cùng Viện kiểm sát cần chủ động phối hợp nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa; tăng cường trao đổi thông tin để hạn chế thấp nhất việc phải trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Số ít trường hợp vụ án thiếu chứng cứ dùng để chứng minh những vấn đề cần phải chứng minh trong các vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc các vụ án liên quan đến ma túy khác. Khi thiếu những chứng cứ này thì không thể giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, đúng pháp luật và đúng thời hạn, vì vậy trước khi ra Quyết định xét xử, Tòa án cùng Viện kiểm sát nên kết hợp chặt chẽ, nghiên cứu hồ sơ tài liệu kỹ lưỡng nhằm tránh các tình trạng không nên có xảy ra.

*Sáu là*, phổ biến pháp luật đến người dân, đặc biệt là các đội tượng học sinh trung học cơ sở - trung học phổ thông. Với tỉ lệ phạm tội ma túy của người chưa thành niên đang theo chiều hướng tăng ngày nay thì cần phải tăng cường mạnh mẽ hiệu lực của hệ thống pháp luật. Như triển khai công tác pháp luật hình sự về ma túy vào trong chương trình giảng dạy, đồng thời Cơ quan xét xử cần phải phối hợp với nhà trường mở ra các khóa học ngoại khóa để học sinh có thể giao lưu trực tiếp với các cán bộ Tòa án, tham dự các phiên tòa xét xử đối với tội phạm tàng trữ ma túy để lắp đầy lổ hổng pháp luật cho các bạn trẻ góp phần ngăn chặn tội phạm ở lứa tuổi học đường. Có như vậy mới có thể vừa hoàn thiện hệ thống pháp luật, vừa phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, xây dựng xã hội văn minh, dân chủ.

***2.3.2. Đối với các cơ quan có liên quan***

*Một là*, đề nghị Tòa án cấp trên cần quan tâm bố trí nhân sự phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp của công tác giải quyết án hình sự; tăng cường hướng dẫn, thông tin pháp luật để các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân nắm bắt và vận dụng có hiệu quả trong công tác xét xử.

*Hai là*, không ít trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trong suốt thời gian xét hỏi không hỏi một câu nào chỉ đọc bản cáo trạng hoặc câu hỏi đặt ra chỉ mang tính chất hình thức, tượng trưng sau đó đọc bản luận tội. Vai trò của kiểm sát viên tại phiên tòa như người chứng kiến không ý thức được mình là một bên không thể thiếu trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, vô hình chung việc xét hỏi và tranh luận là của Hội đồng xét xử. Vì thế cần nâng cao chất lượng công tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

*Ba là*, đối với những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm cần tăng cường năng lực Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên trong hoạt động điều tra, tự chủ động sơ kết đánh giá kết quả công tác phối hợp qua từng vụ án, đẩy mạnh các cấp độ phối hợp. Qua đó tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết, vừa đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử vừa không xảy ra oan sai, bỏ sót tội phạm.

*Bốn là*, với trình độ dân trí còn nhiều hạn chế ở nước ta hầu hết các đối tượng phạm pháp là những người thiếu hiểu biết pháp luật, đặc biệt là các bạn trẻ còn đang ngồi trên ghế nhà trường vừa thiếu kinh nghiệm sống vừa lệch lạc trong lối suy nghĩ. Theo đó cơ quan địa phương cùng nhà trường nên chủ động, sáng tạo hơn trong việc phổ biến pháp luật về ma túy đến người dân, phương pháp tuyên truyền phải đơn giản, dễ hiểu, trọng tâm và sát sao với thực tế.

# **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **Văn bản pháp luật**
2. Chính phủ (2018), *Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về việc Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000), *Luật phòng, chống ma túy*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2009), *Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017*, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
8. Uỷ ban thường vụ Quốc hội (2016), *Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. **Các tài liệu tham khảo khác**
10. Nguyễn Ngọc Hòa (2018), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 phần các tội phạm*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
11. Trần Minh Hưởng (2017), *So sánh bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) với bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)*, Nxb Lao động, Hà Nội.
12. Trương Văn Tiến và Nguyễn Hữu Tùng Lâm, *Những vấn đề cần lưu ý trong việc giải quyết các vụ án ma túy,* Báo kiểm sát online, https[://kiem sat.vn/nhung-van-de-can-luu-y-trong-viec-giai-quyet-cac-vu-an-ma-tuy-5255 3.html,](https://kiemsat.vn/nhung-van-de-can-luu-y-trong-viec-giai-quyet-cac-vu-an-ma-tuy-52553.html%2C) ngày 03/06/2019.
13. Quang Thắng, *Tìm hiểu nội dung về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),* [https ://conganquang binh.gov.vn/tim-hieu-noi-dung-ve-toi-tang-tru-trai-phep-chat-ma-tuy-dieu-249-blhs-nam-2015-sua-doi-bo-sung-nam-2017/](https://conganquangbinh.gov.vn/tim-hieu-noi-dung-ve-toi-tang-tru-trai-phep-chat-ma-tuy-dieu-249-blhs-nam-2015-sua-doi-bo-sung-nam-2017/), ngày 19/03/2019.
14. Phạm Hồng Thủy (2016), T*ội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu thực tiễn xét xử tại địa bàn thành phố Đà Nẵng)*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Trường Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần chung (tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, Hà Nội, tr. 82-154.
16. Trường Đại học luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam phần các tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 247-260.